

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2022/HS-ST
Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công;

Bà Lê Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 326/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1984 tại Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn TT, xã PH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N và bà Đoàn Thị X; có vợ tên Đinh Thị Q; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/7/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Vũ L, sinh năm 1989; nơi thường trú: X ấp TD, xã PTA, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Y, khu phố DA, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1981; nơi thường trú: Ấp PD, xã PTA, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Z, khu phố DA3, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Chu Thế Tr, sinh năm 1988; Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị MH, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt, bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, C đi bộ đến cơ sở trọ số Y, khu phố DA, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy một xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển số 66N1-504.97 của ông Trần Vũ L dựng trên hành lang. C quan sát xung quang thấy không có người liền đi bộ vào trong hành lang dây trợ dùng 01 thanh đoản bằng kim loại và 01 cờ lê để mở khóa xe mô tô nêu trên. Sau đó, C dẫn xe mô tô đi ra ngoài, nhưng chưa ra khỏi hành lang nhà trọ thì bị người dân phát hiện, đóng cửa lại bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường Bình Hòa lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 thanh kim loại hình trụ lục giác được mài đẹp một đầu có chiều dài 7,8 cm, có phần trụ lục giác có chiều dài 2,5 cm, phần được mài đẹp dài 5,3 cm; 01 cờ lê dài bằng kim loại 11,8 cm có một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn rỗng; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave, màu đen bạc, biển số 66N1-504.97; 01 USB ghi nhận lại video vụ trộm cắp tài sản.

Bản Kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 66N1-504.97 có giá trị 19.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 319/CT-VKS-TA ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn C mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; tịch thu tiêu hủy chiếc cờ lê và thanh kim loại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Trần Văn C thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi và hậu quả: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2022 đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển số 66N1-504.97 có giá 19.000.000 đồng tại cơ sở trọ số Y, khu phố DA3, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và kết án về tội trộm cắp tài sản; bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển số 66N1-504.97. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe nêu trên do bà Đặng Thị Thanh Th đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bà Th đã tặng xe mô tô trên cho ông L, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho ông L; ông L không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với 01 thanh kim loại hình trụ lục giác được mài đẹp một đầu có chiều dài 7,8 cm, có phần trụ lục giác có chiều dài 2,5 cm, phần được mài đẹp dài 5,3 cm; 01 cờ lê dài bằng kim loại 11,8 cm có một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn rỗng đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 USB ghi nhận lại video vụ việc là chứng cứ nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình trụ lục giác được mài dẹp một đầu có chiều dài 7,8 cm, có phần trụ lục giác có chiều dài 2,5 cm, phần được mài dẹp dài 5,3 cm; 01 (một) cờ lê dài bằng kim loại 11,8 cm có một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn rỗng có khắc chữ số “8 Chrome Vanadium 8” (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân